

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD3+BK14	7:25	20+0+0	0+0+0		0+1+0	0+0+0	chuyen 1 TD3-BK14
2		CTK3+GTCl+ClI	7:25	5+2+15	0+0+0		2+3+17	0+0+0	chuyen 1 CTK3-GTCl, 1 CTK3-ClI
3		CTK3+RP1	7:25	22+0	0+0		20+1	0+0	
4		BK14 -PPD+CTK3+BK14	9:25	16+1+4	0+0+0		5+9+6	0+0+0	
5		BK3+VSP02+PPD	9:25	10+0+12	0+0+0		0+1+12	0+0+0	chuyen 7 vsp02-ppd
6		ClI+CTK3+P2	9:55	15+0+0	0+0+0		10+0+0	0+0+0	chuyen 2 ClI-CTK3chuyen 8 ctk3-p2

TTBĐSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người đi ClI về trong ngày



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2022	TO: TD2 - TD3 - BK14	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - Toàn	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TUẤN	TD2	55	1	6		65	SHINTRAC	Vietnamese
2	TRƯỜNG THANH NGHIỆM	TD2	21-22	2	15		60	SHINTRAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LÀNH	TD2	10-11	2	15		70	SHINTRAC	Vietnamese
4	ĐINH THAI SƠN	TD2	18	1	10		75	SHINTRAC	Vietnamese
5	DIỆP BAO HOA	TD2	19	1	10		77	SHINTRAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG VĂN HỒNG	TD2	23	1	6		65	SHINTRAC	Vietnamese
7	DƯƠNG BÌNH NGUYỄN	TD2	14-15	2	16		60	SHINTRAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO SANG	TD2	58-59	2	12		60	SHINTRAC	Vietnamese
9	VÕ THANH HOÀI	TD2	64	1	10		50	SHINTRAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUYNH HAI PHONG	TD2	53-54	2	12		75	SHINTRAC	Vietnamese
11	DƯƠNG DŨNG	TD2	12	1	11		52	SHINTRAC	Vietnamese
12	PHAN VĂN DŨNG	TD2	56-57	2	12		52	SHINTRAC	Vietnamese
13	PHAN VĂN BÌNH	TD2	13	1	5		53	SHINTRAC	Vietnamese
14	PHẠM HIỀN	TD2	65	1	10		76	SHINTRAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	63	1	10		85	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH SƠN	TD2	61-62	2	10		69	SHINTRAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD2	60	1	7		54	SHINTRAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG PHONG	TD2	20	1	10		60	SHINTRAC	Vietnamese
19	LÊ HỒNG GIANG	TD2	52	1	9		65	SHINTRAC	Vietnamese
20	NGÔ VĂN NGHĨA	TD2	16-17	2	10		60	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	28	206	1.283	0	2		CHUYỂN 1 PAX TỪ TD3 SANG BK14
2	TD3	0	0	0	0	0	2		
3	BK14	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	28	206	1.283	0	3		
WEIGHT KG				206	1.283	0			

GRAND TOTAL: 1.489 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - GTC1 - CLI	CREW: Phong - N.Anh - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CÙ XUÂN HUY	CTK3	99	1	10	11	65	HVJOC	Vietnamese
2	ĐÀO VIỆT HÙNG	CTK3	600	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	98	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC HIẾU	CTK3	97	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	95-96	2	9		82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	68-69	2	14	55	90	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	GTC1	70-71	2	11		76	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HOÀN	CLI					68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LINH	CLI	57	1	5	11	50	YTE	Vietnamese
10	DOKUCHAEV V. L.	CLI	67	1	13		93	KH-THAC	Russian
11	KHAVANZHAN R. I.	CLI	68-70	3	15		78	KH-THAC	Russian
12	KHOROSHENKOV A.A.	CLI	66	1	14	10	82	KH-THAC	Russian
13	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	58	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HOÀ	CLI	60	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH VIỆT	CLI	59	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC NGHI	CLI	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	71	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLI	63	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	64	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH TRỌNG KIM	CLI	61	1	13		79	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI PHÚC LINH	CLI	65	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐOÀN MINH DUY	CLI	62	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	5	6	39	362	11	2	72	CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG GTC1, 1 PAX TU CTK3 SANG CLI
2	GTC1	2	4	25	166	55	3		
3	CLI	15	16	121	1.110	21	17		
TOTAL		22	26	185	1.638	87	22		
WEIGHT KG				185	1.638	87			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2022	TO: CTK3 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOÀN QUANG TUÂN	CTK3	40-41	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	55	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	50	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	53	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	51	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THANH HAI	CTK3	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TÂN	CTK3	46-47	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	39	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	86	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
10	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	VÕ MẠU MÈN	CTK3	44	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	49	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUỐC BẢO	CTK3	36-37	2	7		61	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	48	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	54	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	31-32	2	20		62	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	33-34	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	45	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	CAO VĂN ĐẠU	CTK3	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PANKRATOV ARKADIY	CTK3	30	1	12		99	ANTOAN	Russian
21	NGUYỄN QUANG TIN	CTK3	42-43	2	11		85	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	27	174	1.508	0	20		
2	RP1	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		21	27	174	1.508	20	21		
WEIGHT KG				174	1.508	20			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: BK16 - PPD - CTK3	CREW: TTrung - Mạnh - Toan	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	BK16	16	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LIEU	BK16	17	1	7	15	80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TUAN	BK16	14	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÀ	BK16	15	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	32	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN THĂNG	PPD	33	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	26	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HAI	PPD	29	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NAM	PPD	35	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VÕ HỒ HAI	PPD	36	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TÂN	PPD	37	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HAI	PPD	28	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	30	1	8		49	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ VIỆT ANH	PPD	34	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH QUANG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN DANH TUAN	PPD	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	25	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	4	4	26	289	15	5	1	CHUYEN 1 PAX TU BK16 SANG CTK3
2	PPD	14	13	67	998	20	5		
3	CTK3	0	0	0	0	45	9		
TOTAL		18	17	93	1.287	80	19		
WEIGHT KG				93	1.287	80			

GRAND TOAL: 1.460KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	TO: BK3 - VSP02 - PPD	CREW: Phong - N.Anh - THU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN THUYET	BK3	29	1	14	25	61	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐINH NGOC HUNG	BK3	24	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHUNG THE TAI	BK3	37-38	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN HAI LINH	BK3	27	1	9		71	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN VIET HUNG	BK3	33-34	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐAO HUU TUYEN	BK3	35	1	10	17	70	XAYLAP	Vietnamese
7	HUYNH KY MINH TUAN	BK3	31	1	15	17	60	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI VAN DUNG	BK3	28	1	11	18	68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGO DUC THUAN	BK3	30	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN VAN Y	BK3	25-26	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
11	HUYNH BA NINH	PPD	96	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN DUC KHANG	PPD	85	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN TIEN DAT	PPD	97-98	2	15		81	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG MINH SON	PPD	99	1	12		76	ANTOAN	Vietnamese
15	VÔ QUỐC VIỆT	PPD	83-84	2	12		63	DUY LINH	Vietnamese
16	TRAN VAN HOI	PPD	86-87	2	18		72	DUY LINH	Vietnamese
17	LÊ VĂN BAO	PPD	400	1	10		78	DUY LINH	Vietnamese
18	DUONG VAN VI	PPD	92	1	9		62	DUY LINH	Vietnamese
19	NGUYEN VINH TINH	PPD	94-95	2	11		55	DUY LINH	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THU	PPD	88-89	2	14		55	DUY LINH	Vietnamese
21	TRAN VAN THUAT	PPD	90-91	2	15		92	DUY LINH	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN BINH	PPD	93	1	5		70	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

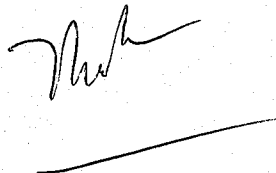
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	10	13	139	674	77	0		CHUYEN 7 PAX VSP02 SANG PPD
2	VSP02	0	0	0	0	0	147		
3	PPD	12	18	132	844	0	12		
TOTAL		22	31	271	1.518	77	13		
WEIGHT KG				271	1.518	77			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

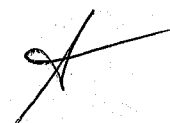
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2022	TO: CLI - CTK3 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - Vũ	ETA: 11:30
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI NGOC THIET	CLI	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG QUOC VIET	CLI	29-30	2	20		63	KH-THAC	Vietnamese
3	HO HAI HAU	CLI	26	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VAN NHAN	CLI	47	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DAT	CLI	53	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH LONG	CLI	54	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MINH DUC	CLI	48-50	3	15		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN DUNG	CLI	27	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VAN TUYEN	CLI	28	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI NGUYEN QUANG	CLI	51	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN THIEN PHUOC	CLI	46	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LAI TUAN ANH	CLI	43-44	2	14		86	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN BAO ANH	CLI	24-25	2	18		73	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH VAN HOANG	CLI	52	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	14	19	129	1.020	0	10	2	CHUYEN 2 PAX CLI SANG CTK3 CHUYEN 8 PAX CTK3 SANG P2
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	8	
3	P2	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		14	19	129	1.020	0	10		
WEIGHT KG				129	1.020	0			

GRAND TOAL: 1.149 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN